

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2021

Về tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Hoa;
Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 474/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân N – sinh năm 198x

Địa chỉ: huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Xuân T – sinh năm 197x

Địa chỉ: huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông T vắng mặt lần thứ 3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Xuân N trình bày: Bà và ông Đặng Xuân T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/02/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do không phù hợp cách sống. Năm 2013 ông T đi chấp hành án tù, đến năm 2019 trở về địa phương, bà và ông T xác định không thể tiếp tục chung sống và cũng không còn tình cảm với nhau. Nay bà N kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Xuân T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Đặng Lê Xuân H – sinh ngày 24/6/2002. Con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có.

Bị đơn ông Đặng Xuân T đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 03/8/2021 bà Lê Thị Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Đặng Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 3 không có lý do; Ngày 03/8/2021, bà Lê Thị Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà N.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị Xuân N và ông Đặng Xuân T là vợ chồng. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông T là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Lê Thị Xuân N và ông Đặng Xuân T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau, không có tiếng nói chung, đến nay không còn tình cảm. Vì vậy, bà N yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Xuân T. Bản thân ông T sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Xuân N xác định vợ chồng bà có 01 con chung là Đặng Lê Xuân H – sinh ngày 24/6/2002. Con chung hiện nay đã trưởng thành, khỏe mạnh, bà không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Xuân N phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Lê Thị Xuân N được ly hôn ông Đặng Xuân T.
2. Về án phí: Bà Lê Thị Xuân N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001966 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Xuân N và ông Đặng Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Thuận